

## TÍNH NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG KARMA - SAMBARA CỦA PHẬT GIÁO

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến hai câu hỏi đặt trước nhân loại: Tại sao con người lại xuất hiện? Con người xuất hiện để làm gì? Cụ thể: Tại sao anh A, chị B lại xuất hiện trên cõi đời này? Anh A, chị B xuất hiện trên cõi đời này để làm gì? Đối với câu hỏi cụ thể này, cũng có nhiều cách trả lời khác nhau tùy thuộc vào các chủ thuyết. Phật giáo cho là do nghiệp (Karma) và do luân hồi (Samsara). Nghiệp và luân hồi là một tư tưởng nhân văn của Phật giáo. Tư tưởng này khuyến thiện trừ ác, giảm thú tính của con người; khiến con người bớt chém giết lẫn nhau, bớt lừa dối, keo kiệt, bủn xỉn; yêu thương loài vật, không cho mình là chúa tể.

**Từ khóa:** Tính nhân văn, karma, samsara, Phật giáo, nghiệp, thiện, ác, luân hồi.

Có một câu hỏi xuyên suốt từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây: thế giới, vạn vật, con người xuất hiện như thế nào, nguyên nhân biến chuyển của chúng ra sao? Đối với câu hỏi này, mỗi học thuyết đưa ra những câu trả lời khác nhau. Phật giáo trả lời câu hỏi này bằng năm thuyết duyên khởi: nghiệp cảm duyên khởi; Alạida duyên khởi; chân như duyên khởi; lục đại duyên khởi; pháp giới duyên khởi.

Bây giờ chúng ta đi vào một câu hỏi cụ thể và khó hơn: Tại sao anh A, chị B lại xuất hiện trên cõi đời này? Anh A, chị B xuất hiện trên cõi đời này để làm gì? Đối với câu hỏi cụ thể này, cũng có nhiều cách trả lời khác nhau tùy thuộc vào các chủ thuyết, nhưng có lẽ Phật giáo đưa ra câu trả lời tương đối minh bạch và rõ ràng hơn cả.

Đối với câu hỏi thứ nhất, Phật giáo cho rằng anh A, chị B xuất hiện trên cõi đời này là do nghiệp (Karma). Nghiệp trong câu thơ của Nguyễn Du:

Đã mang lấy nghiệp vào thân,  
Cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa.

(Truyện Kiều)

---

\* GS.TS., Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Vậy, nghiệp là gì? Trả lời câu này không dễ chút nào. Để dễ hình dung ta so sánh việc hình thành nghiệp với việc hình thành “cái nghiện”. Nghiện là do con người thực hiện các hành vi như: hút, hít, uống, tiêm chích mỗi ngày một chút, hết ngày này qua ngày khác, dần dần hình thành nên “cái nghiện”. Khi không nghiện thì không sao, nhưng khi đã nghiện rồi, nó chi phối người đó với một sức mạnh không sao cưỡng nổi. Do đó, người bị nghiện dễ làm những chuyện phi đạo đức như báo chí đã nêu hàng ngày. Việc hình thành nghiệp cũng diễn ra tương tự như vậy. Trong cuộc sống, mọi cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ của chúng ta, chúng ta cứ tưởng chúng biến mất. Chính vì vậy, đôi khi chúng ta vô trách nhiệm về những cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ của mình. Theo Phật giáo, những cái đó không hề biến mất, mà hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, dần dần hình thành nên cái gọi là nghiệp. Ở trên thì hình thành nên cái nghiện, ở dưới thì hình thành nên nghiệp, cơ chế giống nhau. Không ai nhìn thấy nghiệp và cũng không biết nó nằm ở chỗ nào trong cơ thể. Nếu hỏi cái nghiệp nó nằm ở đâu, thì cũng giống như hỏi cái nghiện nó nằm ở chỗ nào. Câu hỏi này không ai có thể trả lời được.

Như vậy, nghiệp, nó là một cái luật vô hình. Chúng ta nhiều khi cứ coi thường cái vô hình, nhưng cái vô hình cực kỳ quan trọng và đôi khi nó lại điều khiển, chi phối cái hữu hình. Ví dụ, những quy luật, quy luật tự nhiên, quy luật xã hội, quy luật sinh học, chúng ta không nhìn thấy, nhưng hàng ngày, hàng giờ chúng đang chi phối chúng ta mà chúng ta không hề hay biết.

Có một vấn đề xuất hiện: sau khi người ta chết thì nghiệp đi đâu? Đây là một câu hỏi vô cùng hóc búa. Nghiệp là một cái luật vô hình, nhờ có nghiệp lực này mà một ai đó xuất hiện. Sau khi họ xuất hiện trên đời thì nghiệp lực này có thể được tích lũy thêm, mạnh lên, có thể yếu đi tùy theo cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ của họ, bởi vì nghiệp nó đi theo, chi phối suốt cả cuộc đời của họ. Và sau khi từ giả cõi đời, họ lại hình thành nên nghiệp khác. Như vậy, khác với cái nghiện, sau khi chết, cái nghiện nó cũng theo con người xuống năm mô, còn nghiệp sau khi chết, nó không mất đi, mà nó “giống như một mũi tên bắn lên không trung” và theo quán tính, nó vẫn tiếp tục “bay”, gặp nhân duyên, điều kiện thuận lợi, nó lại nhóm các yếu tố lại (ngũ uẩn ở con người), cái mà Phật giáo gọi là các pháp (Dharma) và hình thành một sinh linh mới, sinh linh này phải chịu quả ở kiếp trước và lại tạo nhân cho kiếp sau. Cứ như thế, cuộc đời con người chỉ là một mắt xích trong chuỗi dài vô tận của

những biến chuyển, chỉ là một gợn sóng trên mặt biển đại dương bao la mênh mông. Như vậy, nghiệp không chỉ là luật vô hình mà nó còn có chức năng kết dính, kết hợp các yếu tố.

Nhưng đến đây lại xuất hiện một câu hỏi: phải chăng các yếu tố tồn tại lừng lờ ở đâu đó, để chờ nghiệp đến kết hợp, kết dính chúng lại và hình thành một sinh linh mới? Không phải như vậy. Như chúng ta đã biết, do luật vô thường cho nên trong từng khoảnh khắc (trong từng Satna), các yếu tố trong người mỗi chúng ta đều biến đổi, bởi vậy, nghiệp không chỉ kết dính, kết hợp, mà còn sắp xếp các yếu tố mới lại hình thành một sinh linh mới trong khoảnh khắc đó, thay thế cho các yếu tố cũ đã bị tan rã. Bởi vậy, trong mỗi lúc ta vừa là ta, ta lại vừa không phải là ta. Như vậy, trong mỗi khoảnh khắc, nghiệp có khả năng vừa đồng thời tạo nên sự biến đổi ngũ uẩn cũ và hình thành nên ngũ uẩn mới; vừa có khả năng kết hợp, sắp xếp ngũ uẩn mới để hình thành nên một con người mới, thay thế cho con người cũ với cấu trúc ngũ uẩn cũ đã bị giải thể. Ngay trong cuộc đời này, đôi khi một khoảnh khắc ý nghĩ lúc này cũng quy định khoảnh khắc của cuộc sống tiếp theo. Do đó, khoảnh khắc cuối cùng của ý nghĩ trong cuộc đời rất có thể sẽ quy định khoảnh khắc đầu tiên trong cái gọi là cuộc đời tái sinh kế tiếp. Không phải ngẫu nhiên mà trước khi mất, người ta hay mời các nhà sư đến tụng kinh. Tái sinh suy cho cùng là sự kế thừa ngũ uẩn luôn vận động của tiền kiếp, lấy tinh cha huyết mẹ của người có nhân duyên với mình làm nơi nương tựa để hiện thực hóa sinh mệnh trong không thời gian, nếu tái sinh vẫn là kiếp người. Từ đó ta thấy Phật giáo không thừa nhận có một linh hồn bất tử đi đầu thai từ loài này sang loài khác. Sở dĩ kiếp sau anh là loài thú bởi lẽ kiếp này anh đã tích lũy những đặc điểm, tính cách, nói theo Phật giáo là anh đã huân tập những chủng tử của loài thú; những yếu tố người của anh càng gần cuối đời thì càng biến dần sang những yếu tố của loài thú, đặc biệt là giờ phút cuối cùng trước lúc lâm chung.

Khi chết, ngũ uẩn (năm yếu tố cấu tạo nên con người gồm sắc, thọ, tưởng, hành, thức) tan rã ra, nhưng nghiệp, như trên đã nói, theo quán tính vẫn tiếp tục quay, tiếp tục hoạt động nhằm hoàn tất quá trình hình thành ngũ uẩn mới và kết hợp, sắp xếp chúng lại theo một trình tự nhất định trong trạng thái trung gian (thân trung ấm) để hình thành nên một sinh linh mới. Sinh linh này lại chịu quả ở kiếp trước và tạo nhân cho kiếp sau. Cứ như thế, vòng luân hồi cứ tiếp tục quay chùng nào nghiệp còn tồn tại. Như vậy, chủ thể của luân hồi là nghiệp. Nghiệp không phải là ý thức, mà chỉ là sự tích tụ kinh nghiệm một cách vô thức nhưng là cơ

sở của tính cách con người hiện tại, và đến lượt mình, những tính cách này lại quy định những hành vi trong tương lai. Sinh mệnh không phải là nghiệp, nhưng cũng không rời nghiệp trong quá trình sống. Phương hướng của sinh mệnh là do nghiệp quy định, đồng thời nghiệp lại y vào nội dung hoạt động của sinh mệnh để tạo nghiệp mới.

Như trên đã nói, tất cả mọi cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ (tập trung ở Thân, Khẩu, Ý) mà chúng ta tưởng biến mất, nhưng không phải, ngược lại chúng để lại những dấu vết được ghi lại trong tạng thức (Alayavijnana), thức thứ tám trong bát thức, thức chứa đựng các chủng tử kể cả tốt lẫn xấu, thiện lẫn ác. Ví dụ, khi chúng ta đọc bài thơ một lần, hai lần, nhiều lần, rồi chúng ta thuộc lòng. Cái thuộc lòng ấy là do mỗi lần chúng ta đọc, hạt giống ấy rơi vào tạng thức, đọc nhiều lần, hạt giống ấy càng tăng trưởng mạnh mẽ và hình thành nên cái gọi là thuộc lòng. Mặc dù chúng ta không đọc nữa, nhưng thỉnh thoảng trong tạng thức lại trỗi dậy, và mỗi lần như vậy, chúng ta lại ôn lại vài lần và lại càng thuộc. Cái thuộc lòng này cũng giống như nghiệp, chúng ta không thể nhìn thấy, nghe thấy, sờ thấy nhưng nó vẫn hiện hữu trong mỗi chúng ta.

Từ miệng chúng ta, hạt giống thơ rơi vào tạng thức, Phật giáo gọi là huân tập chủng tử; còn từ tạng thức, thơ trỗi dậy gọi là chủng tử khởi. Nếu cuộc đời chúng ta, chủng tử nào được huân tập nhiều nhất, nghiệp sẽ nghiêng về chủng tử đó, đời sau hạt giống ấy sẽ sống dậy sớm hơn; bởi thế mới lý giải được sự xuất hiện của các thần đồng. Mặt khác, người có nhiều chủng tử (mầm) trộm cắp, không có điều kiện trộm cắp thì đừng có tưởng mình là lương thiện; người có chủng tử (mầm) ngoại tình, không có điều kiện ngoại tình, chớ tưởng mình là chung thủy.

Về câu hỏi thứ hai: anh A, chị B xuất hiện trên cõi đời này để làm gì? Phật giáo cho rằng họ xuất hiện trên cõi đời này là để trả giá. Giá của cái gì? Giá của tất cả những hành động, cử chỉ, hành vi, suy nghĩ ở những kiếp trước được ghi lại trong sổ nợ - tạng thức. Và khi xuất hiện trở lại để trả giá thì được gọi là luân hồi (Samsara). Tư tưởng này có ý nghĩa nhân văn ở chỗ, nếu cho rằng chết là hết thì người ta sẽ vô trách nhiệm trước những việc làm của mình, sẽ ra sức vơ vét, tham lam, tàn bạo, thậm chí chém giết (bằng nhiều cách) bởi lẽ không có bất cứ một cái gì ràng buộc sau khi chết. Nhưng với quan niệm chết chưa phải là hết, mà phải quay lại trả giá tất cả những gì mà mình tạo ra thì đứng trước cái ác, bất nhân, tham lam, tàn bạo, ti tiện, con người cũng phải chùn tay. Phật giáo cho rằng gieo nhân nào thì gặt quả nấy:

### Ác giả ác báo vẫn xoay

Hại nhân, nhân hại xưa nay lẽ thường.

Kinh Phật cho rằng, đời này gắng sức học tập thì đời sau thông minh sáng suốt; đời này lười biếng thì đời sau ngu dốt nát; đời này sát sinh thì đời sau chết yểu; đời này phóng sinh thì đời sau sống lâu; đời này làm khổ chúng sinh thì đời sau đau khổ; đời này có tâm vô về an ủi người khác thì đời sau hạnh phúc; đời này giận giữ cáu kỉnh thì đời sau tướng mạo xấu xí;... Đức Phật nói rằng những kẻ tạo nghiệp ác dù có lên trời xuống biển hay vào hang núi cũng không nơi nào có thể trốn thoát. Bởi vậy, nhìn cuộc đời hiện tại, người ta có thể đoán định phần nào đời quá khứ cũng như cuộc sống tương lai sau này của một người nào đó.

Nhưng có một vấn đề xuất hiện: trong cuộc sống ta thấy có những người hiền lành lương thiện nhưng vẫn khổ; trong khi đó nhiều tay đều giả, ác độc vẫn sướng, lý giải điều này thế nào? Nếu cắt rời một đoạn nhỏ (trong một thời gian ngắn, nhỏ hẹp) thì thấy điều này vô lý, nhưng nếu xét một đoạn dài từ không biết bao nhiêu kiếp trước thì lại thấy chẳng vô lý chút nào.

Luân hồi gồm hai chữ: luân là bánh xe, hồi là quay trở lại. Luân hồi giống như sự biến hóa từ con trùng nhỏ xíu thành con nhộng, rồi thành con ngài (con bướm). Ở những nhà nuôi tằm thấy rất rõ điều đó. Nhìn bề ngoài, chúng khác nhau, nhưng thực chất là một. Qua đó chúng ta thấy bản chất của chúng sinh là giống nhau, khác nhau là do nghiệp. Còn nghiệp là còn luân hồi, tức còn khổ. Muốn thoát khỏi luân hồi thì phải chặt đứt sợi dây nghiệp.

Đến đây lại xuất hiện một vấn đề: cuộc đời hiện tại là do nghiệp trước kia quy định, vậy phải chăng mọi thứ đã được an bài, mọi thứ đã được quyết định, chúng ta không thể thay đổi được, chúng ta chẳng thể làm gì được nữa và như vậy thì cần gì phải tu dưỡng, cần gì phải tích đức? Phải chăng Phật giáo là quyết định luận một cách máy móc? Không phải như vậy. Mỗi khi con người xuất hiện, mỗi cuộc đời hiện tại bị chi phối bởi hai lực chủ yếu (hai véc tơ lực): *một là nghiệp ở quá khứ, hai là cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ ở đời hiện tại*. Nếu trong cuộc sống hiện tại, mọi cử chỉ, hành động, hành vi, suy nghĩ của anh đều hướng về điều thiện thì như trên chúng ta đã phân tích trong mỗi khoảnh khắc, nghiệp có khả năng vừa đồng thời làm biến đổi ngũ uẩn cũ và hình thành nên ngũ uẩn mới; vừa có khả năng kết hợp, sắp xếp ngũ uẩn mới để hình thành nên một con người mới, thay thế cho con người cũ với cấu trúc ngũ uẩn cũ đã bị giải thể, do đó có thể làm thay đổi và xoay chuyển cấu trúc của các yếu tố theo

hướng tốt, hướng thiện. Người ta ví điều đó cũng gần giống như một mũi tên đang bay (nghiệp quá khứ) và bị một ngọn gió (cuộc sống thiện) làm giảm bớt tốc độ bay của mũi tên. Và chỉ cần dịch chuyển một chút, đôi lúc cuộc đời con người cũng thoát khỏi những cơn nguy kịch, hiểm nghèo, và khi đó rất có thể cuộc đời con người rẽ sang một hướng khác. Chính cái đó giúp cho con người cố gắng làm điều thiện, sống tốt mặc dù mình có một quá khứ không được hay cho lắm. Tu là chuyển nghiệp. Qua đó ta thấy nghiệp - luân hồi là một tư tưởng nhân văn, nó khuyến thiện, trừ ác, khiến thú tính con người giảm đi; con người bớt chém giết lẫn nhau, bớt ăn cắp, lừa dối, kiêu kiết, bủn xỉn; làm cho con người đỡ coi thường loài vật, không cho mình là chúa tể; khiến cho chủ nghĩa nhân văn của Phật giáo đã cao lại càng cao hơn. Theo Kimura Taiken, nghiệp, luân hồi khó chứng minh về mặt khoa học, nhưng nó có nhiều yếu tố hợp lý./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hùng Hậu (1996), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng triết học Phật giáo Trần Thái Tông*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Hùng Hậu (1997), *Lược khảo tư tưởng Thiền Trúc Lâm Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hùng Hậu (2002), *Đại cương triết học Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Hùng Hậu (2004), *Triết lý trong văn hóa phương Đông*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Nguyễn Hùng Hậu (2010), *Đại cương lịch sử triết học Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

#### Abstract

#### THE HUMANITY IN THE THOUGHT OF KARMA - SAMSARA OF BUDDHISM

This article mentioned two questions of humankind: Why did human being appear? For what reason led to the appearance of human being? In more detail, why did Mr. A and Ms. B appear on the Earth? For what reason led to the appearance of Mr. A, Ms. B? There are many different ways to answer these questions which depend on the doctrines. Buddhism gave the most transparent and clear answers. That is *Karma* and *Samsara*. Those are the humanitarian thought of Buddhism that encourages good; punishes evil; reduces the human bestiality; diminishes to kill each other, laziness, stinginess, meanness; animals loving; not consider themselves as the Lords.

**Keywords:** Humanity, Buddhism, karma, samsara, good, evil.